TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 639/2022/KDTM-PT
Ngày: 18/10/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Quốc Đạt

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 8 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4846/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12851/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần PT.

Trụ sở: Số 25 Bis, đường N, phường N1, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng P; Địa chỉ: Lầu 5, Số 69, đường T, Phường T1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 10/12/2021.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T4

Trụ sở: Số 320, đường H, Phường H1, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V; Địa chỉ: Số 248/7, đường Nguyễn Văn K, Phường K1, quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2021.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L; Địa chỉ: Số 130 đường B, phường B1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tường V; Địa chỉ: Số 248/7, đường Nguyễn Văn K, Phường K1, quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo

ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 000012 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Bến Thành Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/01/2021).

Người kháng cáo:

- Công ty Cổ phần T4
- Ông Nguyễn Văn L.

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần PT (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hoàng P trình bày:

Ngân hàng TMCP PT đã cho Công ty Cổ phần T4 vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD ngày 25/07/2019, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD/PL01 ngày 20/11/2019 và các Khế ước nhận nợ đính kèm như sau:

Số tiền vay: 7.900.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm triệu đồng).

Thời hạn vay: 120 tháng (Thời gian vay chi tiết theo khế ước nhận nợ).

Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy hải sản.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Cam kết bảo lãnh trả nợ thay của ông Nguyễn Văn Lực ký ngày 25/07/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng Công ty Cổ phần T4 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 10/6/2022, tổng số tiền Công ty Cổ phần T4 còn nợ Ngân hàng là 10.728.712.432 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc : 7.801.820.017 đồng
- Lãi trong hạn : 132.818.850 đồng
- Lãi quá hạn : 2.794.073.565 đồng

Tổng cộng: 10.728.712.432 đồng

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4:

Buộc Công ty Cổ phần T4 phải thanh toán ngay toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD ngày 25/07/2019, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD/PL01 ngày 20/11/2019 và các Khế ước nhận nợ với tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2022 là 10.728.712.432 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 7.801.820.017 đồng; Lãi trong hạn: 132.818.850 đồng; Lãi quá hạn: 2.794.073.565 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần T4 phải thanh toán phần nợ lãi tiếp tục phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng tính từ ngày 11/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty Cổ phần T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Quý Tòa buộc ông Nguyễn Văn L thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần T4 theo Văn bản cam kết bảo lãnh đã ký ngày 25/07/2019.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn Công ty Cổ phần T4(gọi tắt là Công ty) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Công ty và ông L thống nhất còn nợ Ngân hàng số nợ gốc như Ngân hàng đã trình bày, riêng đối với số lãi thì Công ty và ông L không đồng ý vì trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã tự động thu hồi nợ trước hạn không đúng qui định, cụ thể vào ngày 08/11/2019 Ngân hàng tự động trừ tiền vào tài khoản Công ty theo giấy báo nợ 364529016 số tiền 28.022.907.041 đồng, giấy báo nợ số 364532395 số tiền 11.331.844.935 đồng, giấy báo nợ số 364552485 số tiền 45.442.826 đồng, giấy báo nợ 364558223 số tiền 333.000.000 đồng. Như vậy Công ty chỉ đồng ý trả số nợ gốc, còn đối với số tiền lãi thì Công ty không đồng ý trả vì Ngân hàng đã vi phạm về việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng và vi phạm qui định pháp luật.

Đối với số tiền nợ gốc, Công ty sẽ thanh toán chậm nhất đến ngày 18/02/2025, đối với số tiền lãi phát sinh, Công ty cũng không đồng ý thanh toán vì ngân hàng đã vi phạm về việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng và vi phạm qui định pháp luật

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 35/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 147,Điều 207, Điều 208, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 292, Điều 293, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 340, Điều 342, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc Công ty cổ phần T4 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2022 là 10.728.712.432 đồng (Mười tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu bảy trăm mười hai ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 7.801.820.017 đồng; Lãi trong hạn: 132.818.850 đồng; Lãi quá hạn: 2.794.073.565 đồng.

Công ty Cổ phần T4 phải chịu lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 11/6/2022 đến ngày trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD ngày 25/07/2019, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD/PL01 ngày 20/11/2019 và các Khế ước nhận nợ.

Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT thì buộc ông Nguyễn Văn L thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần T4.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần T4 phải chịu là 118.728.712 đồng (Một trăm mười tám triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm mười hai đồng)

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.087.720 đồng (Năm mươi tám triệu không trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044163 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 6 năm 2022, bị đơn - Công ty Cổ phần T4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án số 35/2022/KDTM-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn - Công ty Cổ phần T4 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L có bà Nguyễn Thị Tường V là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty thủy sản 4 đã thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD, trả nợ gốc, lãi đúng hạn. Tại các Giấy đề nghị trả nợ trước hạn không có sự trùng khớp về mặt thời gian và nội dung thu hồi nợ như lời khai của ngân hàng. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc ngân hàng tự động trừ tiền mà phía công ty không có ý kiến phản đối đối với việc thu hồi nợ trước hạn này, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là không khách quan. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã tự động thực hiện thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tiết kiệm của cá nhân ông Nguyễn Văn L sang tài khoản Công ty sau đó thực hiện việc tự ý trừ tiền nhằm mục đích chiếm hữu tài sản cầm cố của ông L và làm cho công ty không đạt được mục đích hợp đồng cấp tín dụng là không đúng nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở, cá nhân ông Nguyễn Văn L đã ký Phiếu yêu cầu đề ngày 8/11/2019 gửi PTBank với nội dung yêu cầu tất toán sổ tiết kiệm 172-xxxx, 172-xxxx của ông L chuyển vào tài khoản thanh toán của ông L Số tài khoản 172-xxxx. Sau khi có tiền trong tài khoản thanh toán số tài khoản 172-xxxx, ông L đã ủy nhiệm chi tiền từ tài khoản thanh toán 172-xxxx vào tài khoản Công ty Cổ phần T4 mở tại PTBank. Theo đó, Công ty Cổ phần T4 đã làm các Giấy đề nghị trả nợ trước hạn để PTBank thu hồi nợ vay. Các ý kiến kháng cáo này bị đơn đã nêu tại tòa án cấp sơ thẩm và bị đơn cũng không xuất trình thêm được chứng cứ nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có trụ sở tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền giải quyết theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Kháng cáo của bị đơn – Công ty Cổ phần T4 và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp qui định tại Điểm b Khoản 1 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015 .

[2] Xét kháng cáo của bị đơn – Công ty Cổ phần T4 và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD ngày 25/07/2019, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD/PL01 ngày 20/11/2019, các Khế ước nhận nợ do hai bên xác lập và lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị Tường V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T4 tại tòa có cơ sở xác định tính đến ngày 10/6/2022 thì Công ty Cổ phần T4 còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 7.801.820.017 đồng; Lãi trong hạn: 132.818.850 đồng; Lãi quá hạn: 2.794.073.565 đồng.

Tại tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T4 và ông Nguyễn Văn L tuy thừa nhận Công ty Cổ phần T4 hiện còn nợ số tiền nợ gốc và tiền lãi đúng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng chỉ đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc và kháng cáo không đồng ý thanh toán tiền nợ lãi với lý do Ngân hàng đã tự động thu hồi nợ trước hạn không đúng qui định của pháp luật, nguyên đơn đã tự động thực hiện các thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tiết kiệm của cá nhân ông L sang tài khoản công ty. Hội đồng xét xử nhận thấy ngoài lời trình bày thì bị đơn không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào để chứng minh ngân hàng thu hồi nợ không đúng qui định của pháp luật. Tại tòa đại diện theo ủy quyền của ngân hàng cung cấp các chứng từ thể hiện: ông Nguyễn Văn L đã ký Phiếu yêu cầu đề ngày 8/11/2019 gửi PTBank với nội dung yêu cầu tất toán sổ tiết kiệm của ông L chuyển vào tài khoản thanh toán của ông L. Sau khi có tiền trong tài khoản thanh toán , ông L đã ký ủy nhiệm chi tiền từ tài khoản thanh toán vào tài khoản Công ty Cổ phần T4 mở tại PTBank. Theo đó, Công ty Cổ phần T4 đã làm các Giấy đề nghị trả nợ trước hạn để PTBank thu hồi nợ vay. Căn cứ vào các chứng từ nêu trên và lời thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của ông L xác nhận chữ ký trong các phiếu yêu cầu và ủy nhiệm chi do ngân hàng cung cấp tại tòa là chữ ký của ông L , do đó có đủ cơ sở chứng minh việc thu hồi nợ trước hạn của HDBank theo các Giấy báo nợ số 364529016 số tiền 28.022.907.041 đồng, Giấy báo nợ số 364352395 số tiền 11.331.844.935 đồng, Giấy báo nợ số 364552485 số tiền 45.442.826 đồng, Giấy báo nợ số 364558223 số tiền 333.000.000 đồng theo yêu cầu của Công ty Cổ phần T4 là đúng quy định pháp luật. Do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Buộc Công ty Cổ phần T4 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2022 là 10.728.712.432

đồng (Mười tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu bảy trăm mười hai ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 7.801.820.017 đồng; Lãi trong hạn: 132.818.850 đồng; Lãi quá hạn: 2.794.073.565 đồng là phù hợp thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – Công ty Cổ phần T4 và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 35/2022/KDTM-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Áp dụng : khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 192, Điều 147,Điều 207, Điều 208, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 292, Điều 293, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 340, Điều 342, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 8 và Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần PT:

Buộc Công ty Cổ phần T4 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2022 là 10.728.712.432 đồng (Mười tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu bảy trăm mười hai ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 7.801.820.017 đồng; Lãi trong hạn: 132.818.850 đồng; Lãi quá hạn: 2.794.073.565 đồng.

Công ty Cổ phần T4 phải chịu lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 11/6/2022 đến ngày trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD ngày 25/07/2019, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 26285/19MN/HĐTD/PL01 ngày 20/11/2019 và các Khế ước nhận nợ.

Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT thì buộc ông Nguyễn Văn L thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần T4.

2. Về án phí:

2.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần T4 phải chịu là 118.728.712 đồng (Một trăm mười tám triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm mười hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.087.720 đồng (Năm mươi tám triệu không trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044163 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty Cổ phần T4 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Được cấn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0017209 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Được cấn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0017208 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Chinh